

Kon Tum, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Số: 164/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị N. Sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Ia H, xã Đăk N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chỗ ở hiện nay: Thôn Nghĩa A xã Ia C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D. Sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Ia H, xã Đăk N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,57, 58, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Đức D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Đức D có 01 (một) con chung tên: Nguyễn Đức Duy K, sinh ngày 23/8/2013. Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Đức D thoả thuận: Giao con Nguyễn Đức Duy K cho chị Vi Thị N nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đức D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này. Anh Nguyễn Đức D không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Đức D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vi Thị N nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được đối trừ số tiền chị N nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Hoàn trả lại cho chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số: 0001250 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- UBND Xã nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên